

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2024/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2024

### NGHỊ QUYẾT

Quy định về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở khu phố, ấp; người trực tiếp tham gia hoạt động ở khu phố, ấp và mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, mức kinh phí hoạt động của khu phố, ấp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

## HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH KHÓA X KỲ HỌP THỨ MƯỜI BỐN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 834/TTr-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về dự thảo Nghị quyết quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở khu phố,

*áp; người trực tiếp tham gia hoạt động ở khu phố, ấp và mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, mức kinh phí hoạt động của khu phố, ấp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra số 171/BC-HĐND-BPC ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định về chức danh, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở phường, xã, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) và mức khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

b) Quy định về chức danh, số lượng đối với người hoạt động không chuyên trách ở khu phố, ấp; số lượng, mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở khu phố, ấp và mức kinh phí hoạt động của khu phố, ấp tại các khu phố, ấp đã sắp xếp theo quy định trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

#### 2. Đối tượng áp dụng

a) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

b) Người hoạt động không chuyên trách ở khu phố, ấp; người trực tiếp tham gia hoạt động ở khu phố, ấp tại các khu phố, ấp đã sắp xếp theo quy định trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

### **Điều 2. Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã**

1. Văn phòng Đảng ủy;
2. Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy;
3. Thường trực Khối vận;
4. Tuyên giáo;
5. Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
6. Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam;
7. Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
8. Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;
9. Phó Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh Việt Nam;
10. Chủ tịch Hội Người cao tuổi;
11. Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ;
12. Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự;

13. Bình đẳng giới - Trẻ em;
14. Công nghệ thông tin;
15. Dân số - Kế hoạch hóa gia đình;
16. Lao động - Thương binh và Xã hội;
17. Phụ trách kinh tế;
18. Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ.

**Điều 3. Mức phụ cấp hằng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã**

1. Mức phụ cấp hằng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được xếp theo trình độ:

a) Người hoạt động không chuyên trách có trình độ trên đại học hưởng phụ cấp hằng tháng bằng 2,67 lần mức lương cơ sở;

b) Người hoạt động không chuyên trách có trình độ đại học hưởng phụ cấp hằng tháng bằng 2,34 lần mức lương cơ sở;

c) Người hoạt động không chuyên trách có trình độ cao đẳng hưởng phụ cấp hằng tháng bằng 2,10 lần mức lương cơ sở;

d) Người hoạt động không chuyên trách có trình độ trung cấp hưởng phụ cấp hằng tháng bằng 1,86 lần mức lương cơ sở.

2. Người đang hưởng chế độ hưu trí hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng tham gia công tác giữ chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã ngoài lương hưu, chế độ trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng được hưởng 100% mức phụ cấp chức danh quy định tại điểm d khoản 1 Điều này và không phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

3. Phụ cấp trách nhiệm đối với 07 chức danh: Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam (đối với những phường, xã, thị trấn còn tổ chức Hội Nông dân); Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam; Chủ tịch Hội Người cao tuổi; Chủ tịch Hội Chữ Thập đỏ bằng 0,1 lần mức lương cơ sở. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã kiêm nhiệm 07 chức danh Phó các đoàn thể chính trị - xã hội quy định tại khoản này được hưởng mức phụ cấp trách nhiệm của chức danh đó.

4. Hỗ trợ hằng tháng đối với cấp phó thứ hai của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã (không được hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách và không kiêm nhiệm các chức danh khác) bằng 1,0 lần mức lương cơ sở.

**Điều 4. Một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã**

1. Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã ngoài mức phụ cấp được hưởng theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này còn được hưởng các chế độ, chính sách khác theo quy định của pháp luật về Dân quân tự vệ.

2. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được hưởng chế độ hỗ trợ ốm đau; thai sản; tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp áp dụng quy định tại Luật Bảo hiểm xã hội theo mức phụ cấp quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này.

3. Hỗ trợ người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là 2.000.000 đồng/người/tháng.

4. Thực hiện chế độ trợ cấp thôi việc theo quy định tại Bộ Luật lao động đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

**Điều 5. Chức danh, số lượng, mức phụ cấp của người hoạt động không chuyên trách ở khu phố, ấp và số lượng, mức hỗ trợ hằng tháng của người trực tiếp tham gia hoạt động ở khu phố, ấp**

1. Người hoạt động không chuyên trách ở khu phố, ấp tối đa 05 người, đảm nhận các chức danh cụ thể:

- a) Bí thư chi bộ khu phố, ấp;
- b) Trưởng Ban công tác Mặt trận khu phố, ấp;
- c) Bí thư Chi đoàn Thanh niên khu phố, ấp hoặc Trưởng chi hội khác (Hội Cựu chiến binh, Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ, Hội Nông dân);
- d) Chi hội trưởng Phụ nữ khu phố, ấp.
- đ) Trưởng khu phố, ấp;

2. Khoản quỹ phụ cấp bằng 6,0 lần mức lương cơ sở để chi trả phụ cấp hằng tháng cho người hoạt động không chuyên trách ở khu phố, ấp đối với khu phố có quy mô số hộ gia đình từ 500 hộ trở lên; ấp có quy mô số hộ gia đình từ 350 hộ trở lên. Mức phụ cấp cụ thể của từng chức danh như sau:

- a) Bí thư Chi bộ khu phố, ấp hưởng phụ cấp hằng tháng bằng 1,40 lần mức lương cơ sở/tháng.
- b) Trưởng khu phố, ấp hưởng phụ cấp hằng tháng bằng 1,40 lần mức lương cơ sở/tháng.
- c) Trưởng Ban công tác Mặt trận khu phố, ấp hưởng phụ cấp hằng tháng bằng 1,20 lần mức lương cơ sở/tháng.
- d) Chi hội trưởng Phụ nữ khu phố, ấp hưởng phụ cấp hằng tháng bằng 1,00 lần mức lương cơ sở/tháng.

đ) Bí thư Chi đoàn Thanh niên khu phố, ấp hoặc Trưởng chi hội khác (Hội Cựu chiến binh, Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ, Hội Nông dân) hưởng phụ cấp hằng tháng bằng 1,00 lần mức lương cơ sở/tháng.

3. Đối với khu phố, ấp không thuộc quy định tại khoản 2 Điều này được khoán quỹ phụ cấp bằng 4,5 lần mức lương cơ sở để chi trả phụ cấp hằng tháng cho người hoạt động không chuyên trách ở khu phố, ấp. Mức phụ cấp cụ thể của từng chức danh như sau:

a) Bí thư Chi bộ khu phố, ấp hưởng phụ cấp hằng tháng bằng 1,10 lần mức lương cơ sở/tháng.

b) Trưởng khu phố, ấp hưởng phụ cấp hằng tháng bằng 1,10 lần mức lương cơ sở/tháng.

c) Trưởng Ban công tác Mặt trận khu phố, ấp hưởng phụ cấp hằng tháng bằng 0,90 lần mức lương cơ sở/tháng.

d) Chi hội trưởng Phụ nữ khu phố, ấp hưởng phụ cấp hằng tháng bằng 0,70 lần mức lương cơ sở/tháng.

đ) Bí thư Chi đoàn Thanh niên khu phố, ấp hoặc Trưởng chi hội khác (Hội Cựu chiến binh, Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ, Hội Nông dân) hưởng phụ cấp hằng tháng bằng 0,70 lần mức lương cơ sở/tháng.

4. Người trực tiếp tham gia hoạt động ở khu phố, ấp tối đa không quá 04 người/khu phố, ấp. Mức hỗ trợ hằng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở khu phố, ấp bằng 0,30 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

5. Trên cơ sở số lượng thành viên, hội viên của các Chi hội tổ chức chính trị - xã hội sinh hoạt tại khu phố, ấp quy định tại điểm c khoản 1 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định bố trí chức danh người hoạt động không chuyên trách ở khu phố, ấp.

6. Các mức phụ cấp của người hoạt động không chuyên trách ở khu phố, ấp tại khoản 2, khoản 3 Điều này và mức hỗ trợ hằng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở khu phố, ấp tại khoản 4 Điều này bao gồm cả 3% bảo hiểm y tế, do cá nhân đăng ký với phường, xã, thị trấn để mua.

### **Điều 6. Về phụ cấp kiêm nhiệm**

1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở khu phố, ấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách khác ở cấp xã, ở khu phố, ấp được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100% mức phụ cấp hằng tháng của chức danh kiêm nhiệm quy định tại Điều 3 hoặc khoản 1, khoản 2 Điều 5 Nghị quyết này.

2. Người hoạt động không chuyên trách ở khu phố, ấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở khu phố, ấp được hưởng 100% mức hỗ trợ hằng tháng quy định tại khoản 4 Điều 5 Nghị quyết này.

**Điều 7. Mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và mức kinh phí hoạt động khu phố, ấp**

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện quy định mức khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã.

2. Mức kinh phí hoạt động của khu phố, ấp theo quy mô số hộ dân

a) Kinh phí hoạt động đối với khu phố có quy mô số hộ dân từ đủ 500 hộ trở lên và ấp có quy mô dân số từ đủ 350 hộ trở lên là 3.500.000 đồng/khu phố, ấp/tháng.

b) Kinh phí hoạt động đối với khu phố có quy mô số hộ dân dưới 500 hộ và ấp có quy mô số hộ dân dưới 350 hộ là 3.000.000 đồng/khu phố, ấp/tháng.

**Điều 8. Kinh phí thực hiện**

Ngân sách Thành phố bố trí dự toán kinh phí để tổ chức thực hiện Nghị quyết theo phân cấp ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

**Điều 9. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 4 năm 2024.

2. Bãi bỏ các quy định tại: khoản 1, khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 11/2014/NQ-HĐND ngày 11 tháng 9 năm 2014 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chế độ hỗ trợ đối với cán bộ không chuyên trách Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể phường, xã, thị trấn, phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách ở khu phố, ấp, tổ dân phố, tổ nhân dân và hỗ trợ kinh phí hoạt động ở khu phố, ấp; Nghị quyết số 22/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách hỗ trợ ốm đau; thai sản; tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đối với cán bộ không chuyên trách phường, xã, thị trấn; Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định chức danh, bố trí số lượng và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở phường, xã, thị trấn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Điều 2 Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về điều chỉnh, bổ sung chế độ trợ cấp khuyến khích đối với người có trình độ đại học, trên đại học công tác tại phường, xã, thị trấn và trợ cấp trách nhiệm cho cán bộ hưu trí tham gia công tác giữ các chức danh Trưởng tổ chức chính trị - xã hội phường, xã, thị trấn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã chưa có trình độ trung cấp được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 1,86 lần mức lương cơ sở. Trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực thi hành phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định, hết thời gian này mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định thì thực hiện chế độ nghỉ hưu (nếu đủ điều kiện) hoặc thực hiện giải quyết chế độ thôi việc.

## Điều 10. Tổ chức thực hiện

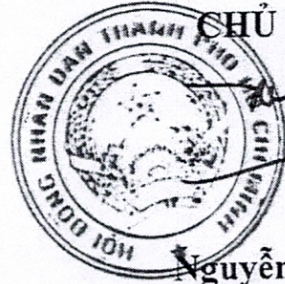
1. Hội đồng nhân dân Thành phố giao Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết, báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân Thành phố.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tổ chức giám sát, kịp thời đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Khóa X Kỳ họp thứ mười bốn thông qua ngày 14 tháng 3 năm 2024./.

### Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu Quốc hội;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố;
- Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Ban Thường trực UBMTTQVN Thành phố;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Thành phố;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN thành phố Thủ Đức và 05 huyện;
- UBND, UBMTTQVN 16 quận;
- Trung tâm Công báo Thành phố;
- Lưu: VT, BPC-Th.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Lệ